

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KÔNG BƠ LA**
Số: 904 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Kông Bơ La, ngày 24 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v điều chỉnh bổ sung, kế hoạch vốn
đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã khóa IX- Kỳ họp thứ ba (Chuyên đề).

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về quy định phân cấp thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kông Bơ La về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kông Bơ La về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 của cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2025 của các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

UBND xã Kông Bơ La lập Tờ trình đề nghị HĐND xã xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã; với những nội dung như sau:

* Điều chỉnh, Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã; tổng vốn điều chỉnh, bổ sung: 6.742,1 triệu đồng. Trong đó:

1. Chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2025: 4.132,1 triệu đồng (trong đó: NST: 1.930 triệu đồng, NS huyện: 1.356 triệu đồng, Ngân sách xã: 444,57 triệu đồng; Huy động Nhân dân đóng góp: 317,53 triệu đồng; Đối ứng chương trình KCH HTGT và Kênh mương cấp huyện chuyển về: 79,5 triệu đồng; Còn lại kinh: 4,5 triệu đồng chưa phân bổ).

2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025: 2.068,0 triệu đồng (ngân sách TW: 1.540 triệu đồng, ngân sách tỉnh 528 triệu đồng). Trong đó:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn công trình Đường từ Suối lá làng Lọt ra khu sản xuất, NSTW: 300 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn công trình: Đường ra khu sản xuất tập trung thôn 3 (Đoạn giáp đường liên xã khu sản xuất). NSTW: 300 triệu đồng.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025: 542,0 triệu đồng (trong đó kế hoạch vốn năm 2025 NSTW: 300 triệu đồng, vốn huy động: 33 triệu đồng; kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2025: 209 triệu đồng). Trong đó:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn công trình Khu thể thao xã, NSTW: 300 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn công trình: Nhà rồng làng Briêng; hạng mục: cổng, tường rào, sân bê tông, NSTW: 300 triệu đồng, Vốn huy động: 33 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ lục số 01, 02 kèm theo)

Trên đây là nội dung kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã; Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã khóa IX- Kỳ họp thứ ba (Chuyên đề) xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban, ngành xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trung Trực



PHỤ LỤC 01
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
(Kèm theo Tờ trình số 904/TTr-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Kông Bơ La)

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2025 (tăng +, giảm -)					Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Trong đó			
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Huy động đóng góp	
	TỔNG CỘNG								
I	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			2.610	2.029	528	-	53	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			2.068	1.540	528	-	-	
*	Danh mục dự án bổ sung			528	-	528	-	-	
	Hỗ trợ nhà ở xã Kông Bơ La + xã Đông + xã Nghĩa An	2762/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2.376	528	-	528			
2	Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DB DTTS & MN			1.540	1.540	-	-		
*	Danh mục dự án bổ sung								
	Đường từ xã Đông đi Kông Long Khong, Kông Bờ La		6.600	1.240	1.240				
*	Điều chỉnh giảm (-)								
	Đường từ Suối lá làng Lọt ra khu sản xuất			-300	-300				
*	Điều chỉnh tăng (+)			-300	-300				
				300	300				
	Đường ra khu sản xuất tập trung thôn 3 (Đoạn giáp đường liên xã khu sản xuất)			300	300				Điều chỉnh công trình Đường từ Suối lá làng Lọt ra khu sản xuất sang
II	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới								
*	Điều chỉnh giảm (-)			542	489	-	-	53	
	Khu thể thao xã			-300	-300	-	-	-	
*	Điều chỉnh tăng (+)			-300	-300				
			333	333	300	-	-	33	
1	Nhà rồng làng Briêng; hạng mục: cổng, tường rào, sân bê tông		333	333	300			33	Điều chỉnh công trình Khu thể thao xã sang
*	Danh mục dự án bổ sung								
2	Đường nội đồng (đường cầu treo đi làng Đăk Gia đến khu sản xuất trại ông Đông)		209	209	189	-	-	20	
			209	209	189			20	Vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025

PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KÊNH MƯƠNG NĂM 2025
 (Kèm theo Tờ trình số 304 /TTr- UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Kông Bơ La)

Kế hoạch năm 2025										Ghi chú
TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó						
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện chuyển về	Đối ứng chương trình KCH HTGT và Kênh ngân sách huyện chuyển về	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp		
A	TỔNG SỐ		4.132,10	1.930,00	1.356,00	84,00	444,57	317,53		
I	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG NĂM 2025		4.127,60	1.930,00	1.356,00	79,50	444,57	317,53		
1	Đường bê tông nội thôn, nội đồng thôn 3,4,5,6 xã Đông năm 2025	78/QĐ-UBND ngày 25/3/2025	1.357,171	637,00	449,00		271,17			
2	Đường nội đồng thôn 1 (cuối thôn đi khu sản xuất 19 hộ)- Nối tiếp đoạn làm từ vốn kiên cố hóa năm 2024	88/QĐ-UBND ngày 28/03/2025	752,669	348,00	244,00		62,00	98,67		
3	Đường nội đồng thôn 1 (đi khu sản xuất Rừng Le) - Nối tiếp đoạn làm từ vốn kiên cố hóa năm 2024	89/QĐ-UBND ngày 28/03/2025	120,000	58,00	40,00		22,00	-		
4	Đường nội thôn, nội đồng thôn 2	87/QĐ-UBND ngày 28/03/2025	760,317	338,00	238,00		89,40	94,92		
5	Đường nội thôn, nội đồng thôn 5 xã Kông Bơ La. Hạng mục: Nền, mặt đường, bê tông xi măng	216c/QĐ-UBND (18/4/2025)	369,740	178,00	124,91	30,50		36,33		
6	Đường nội thôn, ngõ xóm thôn 6 xã Kông Bơ La. Hạng mục: Nền, mặt đường, bê tông xi măng	216b/QĐ-UBND (18/4/2025)	588,729	286,00	200,92	36,00		65,81		
7	Đường nội thôn, ngõ xóm thôn 7 xã Kông Bơ La. Hạng mục: Nền, mặt đường, bê tông xi măng	216a/QĐ-UBND (18/4/2025)	178,970	85,00	59,17	13,00		21,81		
II	Đối ứng chương trình KCH HTGT và Kênh mương trên địa bàn		4,500			4,50			Chưa phân bổ	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KÔNG BƠ LA
Số: /NQ-HĐND

ĐU THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kông Bơ La, ngày tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**V/v điều chỉnh bổ sung, kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2025 trên địa bàn xã**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KÔNG BƠ LA
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về quy định phân cấp thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kông Bơ La về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kông Bơ La về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 của cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2025 của các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày .../10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kông Bơ La về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2025 của UBND xã Kông Bơ La V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã, với những nội dung sau:

* Điều chỉnh, Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã; tổng vốn điều chỉnh, bổ sung: 6.742,1 triệu đồng. Trong đó:

1. Chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2025: 4.132,1 triệu đồng (trong đó: NST: 1.930 triệu đồng, NS huyện: 1.356 triệu đồng, Ngân sách xã: 444,57 triệu đồng; Huy động Nhân dân đóng góp: 317,53 triệu đồng; Đối ứng chương trình KCH HTGT và Kênh mương cấp huyện chuyển về: 79,5 triệu đồng; Còn lại kinh phí: 4,5 triệu đồng chưa phân bổ).

2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025: 2.068,0 triệu đồng (ngân sách TW: 1.540 triệu đồng, ngân sách tỉnh 528 triệu đồng). Trong đó:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch, vốn công trình Đường từ Suối lá làng Lọt ra khu sản xuất, NSTW: 300 triệu đồng.

+ Chuyển kế hoạch, vốn công trình Đường từ Suối lá làng Lọt ra khu sản xuất bổ sung đầu tư công trình: Đường ra khu sản xuất tập trung thôn 3 (Đoạn giáp đường liên xã khu sản xuất). NSTW: 300 triệu đồng.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025: 542,0 triệu đồng (trong đó kế hoạch vốn năm 2025 NSTW: 300 triệu đồng, vốn huy động: 33 triệu đồng; kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2025: 209 triệu đồng). Trong đó:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn công trình Khu thể thao xã, NSTW: 300 triệu đồng.

+ Chuyển kế hoạch, vốn công trình Khu thể thao xã bổ sung đầu tư công trình: Nhà rộng làng Briêng; hạng mục: cổng, tường rào, sân bê tông, NSTW: 300 triệu đồng, Vốn huy động: 33 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ lục số 01, 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa IX- Kỳ họp thứ ba (chuyên đề) thông qua ngày tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐND tỉnh Gia Lai;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban, ngành xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC 01
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND xã Kông Bơ La)

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2025 (tăng +, giảm -)					Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó					
				Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Huy động đóng góp	
	TỔNG CỘNG								
I	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			2.610	2.029	528	-	53	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			2.068	1.540	528	-	-	
*	Danh mục dự án bổ sung			528	-	528	-	-	
	Hỗ trợ nhà ở xã Kông Bơ La + xã Đông + xã Nghĩa An	2762/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2.376	528	-	528			
2	Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DB DTTS & MN			1.540	1.540	-	-		
*	Danh mục dự án bổ sung								
	Đường từ xã Đông đi Kông Long Khong, Kông Bờ La		6.600	1.240	1.240				
*	Điều chỉnh giảm (-)								
	Đường từ Suối lá làng Lọt ra khu sản xuất			-300	-300				
*	Điều chỉnh tăng (+)								
				300	300				
	Đường ra khu sản xuất tập trung thôn 3 (Đoạn giáp đường liên xã khu sản xuất)			300	300				Điều chỉnh công trình Đường từ Suối lá làng Lọt ra khu sản xuất sang
II	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới			542	489	-	-	53	
*	Điều chỉnh giảm (-)			-300	-300	-	-	-	
	Khu thể thao xã			-300	-300				
*	Điều chỉnh tăng (+)								
			333	333	300	-	-	33	
1	Nhà rồng làng Briêng; hạng mục: cổng, tường rào, sân bê tông		333	333	300			33	Điều chỉnh công trình Khu thể thao xã sang
*	Danh mục dự án bổ sung								
2	Đường nội đồng (đường cầu treo đi làng Đăk Gia đến khu sản xuất trại ông Đông)			209	189	-	-	20	
			209	209	189			20	Vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025

PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KÊNH MƯƠNG NĂM 2025
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND xã Kông Bơ La)

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH MƯƠNG NĂM 2025									
TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2025					Ghi chú
				Trong đó					
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện chuyển về	Đối ứng chương trình KCH HTGT và Kênh ngân sách huyện chuyển về	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp	
A	TỔNG SỐ		4.132,10	1.930,00	1.356,00	84,00	444,57	317,53	
I	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG NĂM 2025		4.127,60	1.930,00	1.356,00	79,50	444,57	317,53	
1	Đường bê tông nội thôn, nội đồng thôn 3,4,5,6 xã Đông năm 2025	78/QĐ-UBND ngày 25/3/2025	1.357,171	637,00	449,00		271,17		
2	Đường nội đồng thôn 1 (cuối thôn đi khu sản xuất 19 hộ)- Nối tiếp đoạn làm từ vốn kiên cố hóa năm 2024	88/QĐ-UBND ngày 28/03/2025	752,669	348,00	244,00		62,00	98,67	
3	Đường nội đồng thôn 1 (đi khu sản xuất Rừng Lẻ) - Nối tiếp đoạn làm từ vốn kiên cố hóa năm 2024	89/QĐ-UBND ngày 28/03/2025	120,000	58,00	40,00		22,00	-	
4	Đường nội thôn, nội đồng thôn 2	87/QĐ-UBND ngày 28/03/2025	760,317	338,00	238,00		89,40	94,92	
5	Đường nội thôn, nội đồng thôn 5 xã Kông Bơ La. Hạng mục: Nền, mặt đường, bê tông xi măng	216c/QĐ-UBND (18/4/2025)	369,740	178,00	124,91	30,50		36,33	
6	Đường nội thôn, ngõ xóm thôn 6 xã Kông Bơ La. Hạng mục: Nền, mặt đường, bê tông xi măng	216b/QĐ-UBND (18/4/2025)	588,729	286,00	200,92	36,00		65,81	
7	Đường nội thôn, ngõ xóm thôn 7 xã Kông Bơ La. Hạng mục: Nền, mặt đường, bê tông xi măng	216a/QĐ-UBND (18/4/2025)	178,970	85,00	59,17	13,00		21,81	
II	Đối ứng chương trình KCH HTGT và Kênh mương trên địa bàn		4,500			4,50			Chưa phân bổ